

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 127/2026/HC-PT

Ngày 27/3/2026

Về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường, ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Phong

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 256/2025/TLPT-HC ngày 20/11/2025 về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 630/2026/QĐ-PT ngày 12/3/2026, giữa:

Người khởi kiện: bà Mai Thị Như H, sinh năm 1964; địa chỉ: A khu C, phường V, thành phố H, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Bá Nhật B - Văn phòng luật sư Lê Bá K; địa chỉ: F N, phường V, thành phố H; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (*kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H*); địa chỉ: C L, phường T, thành phố H, vắng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/5/2024, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 29/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Mai Thị Như H trình bày:*

Ngày 18/12/2000, bà H cùng bà Văn Thị Thu H1 nhận chuyển nhượng của ông Trần Kim C1 và bà Nguyễn Thị L 01 thửa đất có diện tích 2800m² (chiều rộng 32m, chiều sâu 88m) tại thôn C, xã T, huyện H (nay là phường T, thành phố H), thống nhất đứng tên ba VănThị Thu H1. Sau một thời gian, bà H và bà Văn Thị Thu H1 tiếp tục nhận chuyển nhượng từ ông C1, bà L 01 thửa đất diện tích

600m² phía sau nhà ông C1, bà L. Tổng diện tích đất nhận chuyển nhượng 02 lần là 3.400m², hiện trạng đất được rào chắn mốc giới đầy đủ, những lần thanh toán tiền được lập vi bằng. Ngày 12/9/2013, bà Văn Thị Thu H1 chuyển nhượng thửa đất số 45-1b, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.134m², tại xã T cho vợ chồng ông Phan Đăng Q, bà Mai Thị Như H, việc chuyển nhượng có lập hợp đồng, có công chứng. Ông Q, bà H đã được UBND thị xã H (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL743883 với thửa đất 45-1b ngày 14/10/2013.

Ngày 23/3/2020, vợ chồng ông Q, bà H chuyển nhượng thửa đất 45-1b trên cho ông Hồ Ngọc T, việc chuyển nhượng cũng được lập thành hợp đồng, có công chứng, bà H đã rào tường, chôn cọc xác định ranh giới, nhưng bị ông Nguyễn Văn L1 làm đơn ngăn chặn, bà H nhiều lần có đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết, sau đó, bà H bị buộc phải dịch chuyển mốc giới và ký cam kết ngày 30/3/2020. Ông L1 đã san lấp đất trong phần đất của ông và đến khi rào bờ lô qua phần đất của vợ chồng bà H, bà đã dựng 08 trụ bê tông, dựng hàng rào thép B40 trên một phần thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05, diện tích 640m² tại xã T. Ông L1 cho rằng bà H đã lấn chiếm đất của ông L1 và có đơn gửi đến cơ quan thẩm quyền. Ngày 6/6/2023, UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã ban hành Quyết định số 4582/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H, bà H không đồng ý với Quyết định số 4582/QĐ-UBND nên làm đơn khiếu nại. Ngày 16/4/2024, Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) ban hành quyết định số 3181/QĐ-CTUB về giải quyết khiếu nại của bà H, nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà H.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ).

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T trình bày:*

1. Đối với việc sử dụng đất của bà Mai Thị Như H:

Ông, bà Trần Kim C1, Nguyễn Thị L sử dụng thửa đất số 45-1, tờ bản đồ số 05, thôn C, xã T được UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V218972 ngày 08/9/2003. Ngày 05/11/2009, ông, bà Trần Kim C1, Nguyễn Thị L chia thửa đất số 45-1, tờ bản đồ số 05 thành 2 thửa, gồm thửa số T45-1 diện tích 960m² và thửa số T45-1b diện tích 1134 m². Sau đó, chuyển nhượng thửa số T45-1b cho bà Văn Thị Thu H1. Ngày 08/4/2010, UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 368963 cho bà Văn Thị Thu H1 đối với thửa đất T45-1b, tờ bản đồ số 5. Ngày 12/9/2013, bà H1 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất T45-1b, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.134m² cho vợ chồng ông Phan Đăng Q, bà Mai Thị Như H.

Ngày 14/10/2013, UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 743883 cho ông Phan Đăng Q, bà Mai Thị Như H đối với thửa đất số T45- 1b, tờ bản đồ số 05. Ngày 23/3/2020 ông Phan Đăng Q, bà Mai Thị Như H chuyển nhượng toàn bộ thửa đất T45-1b, tờ bản đồ số 05 cho ông Hồ Ngọc T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn Phòng C3 chứng thực.

2. Đối với việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L1: Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Minh T1 sử dụng thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05, liên kê thửa đất số 45-1b. Thửa đất 45đ có nguồn gốc là đất màu do Nhà nước quản lý bán đấu giá quyền dùng đất cho ông Lê S, bà Lê Thị C2. Ngày 09/12/2009, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 871990 cho ông Lê S, bà Lê Thị C2 đối với thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 5. Ông Lê S, bà Lê Thị C2 chuyển nhượng thửa đất số 45đ cho ông L1, bà T1. Ngày 28/10/2010 UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 385769 cho ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Minh T1.

3. Diễn biến việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H:

Năm 2023, bà Mai Thị Như H đã có hành vi dựng hàng rào thép B40 và trụ bê tông trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình nên UBND xã T phối hợp Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H xác định bà H xây dựng hàng rào và dựng trụ bê tông trên thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn L1. Ngày 25/5/2023, UBND xã T, thành phố H lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với bà H do có hành vi: *“Bà Mai Thị Như H dựng 08 trụ bê tông, dựng hàng rào thép B40 trên một phần thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05, diện tích 640m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/10/2010 cho ông, bà Nguyễn Văn L1 - Nguyễn Minh T1 (theo Công văn số 3361/CNVPĐKĐĐ ngày 11/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc đo đạc xác định ranh giới thửa đất của ông Nguyễn Văn L1), vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 16, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”*. Cùng ngày, UBND xã T, thành phố H (cũ) có Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 25/5/2023 về việc chuyển hồ sơ vượt thẩm quyền đề nghị UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 06/6/2023, UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 4582/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H. Sau đó, bà Mai Thị Như H đã có đơn khiếu nại Quyết định số 4582/QĐ-UBND của UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) vì bà Mai Thị Như H cho rằng bà H xây dựng trên phần đất của bà H nên không vi phạm hành chính như đã nêu tại Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2023 của UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ). UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã ban hành Thông báo số 280/TB-UBND ngày 18/9/2023 về việc thụ lý khiếu nại lần đầu và Quyết định số 8382/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 16/4/2024, UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã ban hành Quyết định số 3181/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Như H (lần đầu).

Ý kiến của Chủ tịch UBND quận T (nay là Chủ tịch UBND phường T - kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng): tờ bản đồ số 05 của bà Văn Thị Thu H1 (bà H1 nhận chuyển nhượng thửa đất này của của ông, bà Trần Kim C1 - Nguyễn Thị L) sau đó bà H đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 45-1b, tờ bản đồ số 05 cho ông

Hồ Ngọc T. Theo các Giấy chứng nhận nêu trên thì thửa đất số 45đ tiếp giáp với thửa đất số 45-1b, tờ bản đồ số 05. Sau khi chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 45-1b cho ông Hồ Ngọc T thì bà Mai Thị Như H không còn quyền sử dụng đất tại thửa đất số 45-1b, tờ bản đồ số 5. Ngoài ra, bà Mai Thị Như H không có quyền sử dụng đất với bất cứ thửa đất nào tiếp giáp với thửa đất số 45đ do ông Nguyễn Văn L1 sử dụng. Bà Mai Thị Như H không xuất trình được giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc chứng cứ chứng minh phần đất bà H đã dựng hàng rào và trụ bê tông thuộc quyền sử dụng của bà H. Mặt khác, tại Biên bản làm việc vào các ngày 08/02/2023, 20/02/2023 09/5/2023 và Công văn số 3361/CNYPĐKĐĐ ngày 11/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) và các Giấy chứng nhận nêu trên cho thấy vị trí bà H đã dựng hàng rào và trụ bê tông thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 385769 do UBND thị xã H cấp cho ông, bà Nguyễn Văn L1, Nguyễn Minh T1 ngày 28/10/2010 nên việc UBND xã T lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà H và Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) ban hành Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Khi phát sinh đơn khiếu nại của bà Mai Thị Như H, UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã thụ lý và ban Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 về giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Như H, với nội dung: “Điều 1. Không công nhận nội dung đơn của bà Mai Thị Như H khiếu nại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H; Giữ nguyên nội dung tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố” là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, UBND quận T không đồng ý yêu cầu của bà Mai Thị Như H về việc hủy Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H và Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Mai Thị Như H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 45-lb, tờ bản đồ số 05 diện tích 1134 m² và thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05 diện tích 640m² tọa lạc tại Thôn C, phường T. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, thấy thửa đất hiện nay bà H đang tranh chấp với ông L1 (thửa đất bà H trước đây có đóng 08 trụ bê tông) đã có quyết định xử phạt hành chính và có quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H (cũ). Tại thời điểm thẩm định, trên đất không có mốc xác định ranh giới, không có tài sản gì, không xác định được diện tích cụ thể là bao nhiêu. Bà H có ý kiến tại buổi thẩm định: Trước đây phần đất này có cắm mốc nhưng đã bị cưỡng chế, diện tích tôi tranh chấp với ông L1 là 234,7m². Tòa án nhân dân thành phố Huế đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng Chủ tịch ủy ban nhân dân quận T, thành phố H (cũ) vắng mặt nên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/HC-ST ngày 04/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ quy định điểm c, d khoản 5 Điều 1 Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Như H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H) về giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Như H.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Mai Thị Như H phải chịu 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, bà H đã nộp đủ.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Do bà Mai Thị Như H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- bà Mai Thị Như H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- bà H giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét yêu cầu yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Như H, yêu cầu hủy Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), cấp phúc thẩm thấy:

[1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành: Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Như H được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức và văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại 2011.

[2] Về tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1] Năm 2023, bà Mai Thị Như H đã dựng hàng rào thép B40 và trụ bê tông trên thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05 diện tích 640m² tọa lạc tại Thôn C, phường T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H), thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn L1 nên UBND xã T (cũ) đã phối hợp Chi nhánh Văn phòng

Đăng ký đất đai thành phố H (cũ) xác định bà Mai Thị Như H đã xây dựng hàng rào và dựng trụ bê-tông trên thửa đất không thuộc quyền sử dụng của bà H. Ngày 25/5/2023, UBND xã T (cũ) đã lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với bà Mai Thị Như H, với hành vi cụ thể: “*Bà Mai Thị Như H dựng 08 trụ bê tông, dựng hàng rào thép B40 trên một phần thửa đất số 45đ, tờ bản đồ số 05, diện tích 640m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/10/2010 cho ông, bà Nguyễn Văn L1 - Nguyễn Minh T1 (theo Công văn số 3361/CNVPĐKĐĐ ngày 11/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ (cũ) về việc đo đạc xác định ranh giới thửa đất của ông Nguyễn Văn L1)*”. Ngày 06/6/2023 Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) ban hành Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC về việc quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H. Bà H không đồng ý với quyết định xử phạt hành chính nêu trên nên đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) giải quyết. Ngày 16/4/2024, Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã ban hành Quyết định 3181/QĐ-CTUB, không công nhận nội dung đơn của bà H và giữ nguyên Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC. Bà Mai Thị Như H nhận chuyển nhượng thửa đất số 45-lb, tờ bản đồ số 05 của bà Văn Thị Thu H1 (bà H1 nhận chuyển nhượng thửa đất này của của ông, bà Trần Kim C1 - Nguyễn Thị L) sau đó bà H đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 45-1b, tờ bản đồ số 05, diện tích 1134m², tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) cho ông Hồ Ngọc T. Theo các Giấy chứng nhận nêu trên thì thửa đất số 450 tiếp giáp với thửa đất số 45-lb, tờ bản đồ số 05. Sau khi chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 45-1b nêu trên cho ông Hồ Ngọc T2 thì bà Mai Thị Như H không còn quyền sử dụng đất. Ngoài ra, bà Mai Thị Như H không có quyền sử dụng đất với bất cứ thửa đất nào tiếp giáp với thửa đất số 45-lb do ông Nguyễn Văn L1 sử dụng.

[2.2] Bà Mai Thị Như H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về quyền sử dụng đất của bà H, chứng minh phần đất bà H đã dựng hàng rào và trụ bê tông thuộc quyền sử dụng của bà H. Mặt khác, tại Biên bản làm việc vào các ngày 08/02/2023, 20/02/2023, 09/5/2023 và Công văn số 3361/CNVPĐKĐĐ ngày 11/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố H (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực T) và các Giấy chứng nhận nêu trên cho thấy vị trí bà H đã dựng hàng rào và trụ bê tông thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 385769 do UBND thị xã H cấp cho ông, bà Nguyễn Văn L1 - Nguyễn Minh T1 ngày 28/10/2010 nên việc UBND xã T (cũ) đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H và Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) ban hành Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Bà H khiếu nại Quyết định số 4582/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), Chủ tịch UBND thành phố H (cũ) đã ban hành Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 về giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Như H, nội dung: “*Điều 1. Không công nhận nội dung đơn của bà Mai Thị Như H khiếu nại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày*

06/6/2023 của UBND Thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai Thị Như H, Giữ nguyên nội dung tại Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố” là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Như H yêu cầu hủy Quyết định số 3181/QĐ-CTUB ngày 16/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) là đúng nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bà H kháng cáo không được chấp nhận, nhưng là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 19/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Án phí hành chính phúc thẩm: bà Mai Thị Như H được miễn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Tp Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Huế;
- Thị hành án dân sự Tp Huế;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân